

Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 22 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Hồng S - sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 2, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu H - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu 2, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội thị xã P.

Địa chỉ: Phố N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Do bà Tổng Thị H - Phó giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội thị xã P đại diện theo ủy quyền.

2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã P, Phú Thọ II.

Địa chỉ: Km2, tỉnh lộ 315, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Do ông Vi Mạnh H - Trưởng phòng kế hoạch và kinh doanh đại diện theo ủy quyền.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 43, điều 59, điều 60, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Hồng S và chị Phạm Thị Thu

H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Không có.

-Về tài sản riêng: Ghi nhận sự thoả thuận của anh S, chị H như sau:

Chị Phạm Thị Thu H sử dụng diện tích đất 162,9 m² thuộc số thửa 118, tờ bản đồ số 11 tại khu 2, phường T, thị xã P đã được Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 513612 ngày 10/9/2007 mang tên Phạm Thị Thu H.

-Về tài sản chung, công nợ: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

*Chị Phạm Thị Thu H sở hữu 01 nhà xây cấp 4 cùng các công trình phụ trợ đi kèm xây dựng trên diện tích đất 162,9 m² thuộc số thửa 118, tờ bản đồ số 11 tại khu 2, phường T, thị xã P đã được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 513612 ngày 10/9/2007 mang tên Phạm Thị Thu H.

*Chị Phạm Thị Thu H có nghĩa vụ trả nợ:

1. Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội thị xã P 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký kết;

2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã P Phú Thọ II: số tiền gốc 421.000.000đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2701LAV201700785 ngày 25/5/2017 giữa bà Phạm Thị Thu H với ngân hàng; Số tiền gốc 79.000.000đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2701LAV201800877 ngày 07/6/2018 giữa bà Phạm Thị Thu H với ngân hàng.

Duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AK 513612/2017 ngày 25/5/2017 giữa ông Vũ Hồng S, bà Phạm Thị Thu H với ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã P Phú Thọ II. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng diện tích đất 162,9m²thuộc thửa đất số 118, tờ bản đồ số 11 tại khu 2, phường T, thị xã P đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị Thu H và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà xây cấp bốn cùng các công trình phụ trợ đi kèm nằm trên diện tích đất 162,9m² ở khu 2, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chị H, anh S không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng và chênh lệch nghĩa vụ trả nợ cho nhau.

-Về công sức: Không có.

-Về án phí: Anh Vũ Hồng S tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002262 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Hoàn trả lại cho anh Vũ Hồng S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn

đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường Trường Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Thu Hiền